

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN (Số: 349.....)

- Số và ký hiệu văn bản đến: 888/QT-DS..... ngày 22 tháng 6 năm 2016
- Tên cơ quan ban hành văn bản: Đảng công ty ĐS&T N.....
- Nơi xử lý văn bản: ông. Giám đốc Cty. Ngày trình 22.6.2016. Người trình (ký) *Muôn*

NỘI DUNG XỬ LÝ:

1/ý: - KĐBT;
- Ban GD; Ban HS;
- Phép KT & OT Địch sắt;
tham mưu thực hiện.

KẾT QUẢ XỬ LÝ:

Websit;

22/6/2016

ĐD&T

Số: 888 /QĐ-ĐS

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về công tác phối hợp giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định 175/2013/NĐ-CP ngày 13/10/2013 của Chính phủ; Nghị định số 69/2015/NĐ-CP ngày 26/8/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Căn cứ Thông tư số 15/2009/TT-BGTVT ngày 04/8/2009 của Bộ GTVT quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và Thông tư số 29/2013/TT-BGTVT ngày 07/10/2013 của Bộ GTVT bổ sung, sửa đổi một số điều của Thông tư 15/2009/TT-BGTVT;

Căn cứ Quy chế quản lý an toàn giao thông đường sắt ban hành theo quyết định số 713/QĐ-ĐS ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban An toàn giao thông đường sắt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác phối hợp giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho những quy định trước đây về công tác phối hợp giải quyết tai nạn giao thông đường sắt.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Giám đốc các Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Giám đốc Trung tâm điều hành giao thông vận tải đường sắt; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại các Công ty: cổ phần vận tải đường sắt, cổ phần đường sắt, cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt, các doanh nghiệp khác và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GTVT (b/c);
- Cục ĐSVN (b/c);
- HĐTV ĐSVN (b/c);
- Các Phó TGĐ Tổng công ty ĐSVN;
- ĐU, CĐ, ĐTN TCT ĐSVN;
- Lưu: VT, ATGT (05 bản)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Tá Tùng

10

QUY ĐỊNH

Công tác phối hợp giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt
(Ban hành kèm quyết định số 888 /QĐ-ĐS ngày 22 tháng 6 năm 2016 của
Tổng giám đốc tổng công ty ĐSVN)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, trình tự, nội dung, biện pháp giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trên hệ thống đường sắt quốc gia.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao thông vận tải đường sắt trên hệ thống đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

2.1. Tai nạn giao thông đường sắt (GTĐS): là việc phương tiện giao thông đường sắt (PTGTĐS) xảy ra đâm nhau, trật bánh, đổ tàu, đâm, va vào người, phương tiện giao thông khác và ngược lại hoặc PTGTĐS đang hoạt động đâm, va vào chướng ngại vật gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản.

2.2. Sự cố giao thông đường sắt: là những vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

2.3. Cứu nạn: là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả các biện pháp y tế ban đầu, các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

2.4. Cứu hộ: là hoạt động cứu chữa phương tiện giao thông, tài sản (đầu máy, toa xe, ô tô ...) đang bị nguy hiểm, vi phạm khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt; Cứu chữa hư hỏng về kết cấu hạ tầng (cầu, đường, thông tin tín hiệu đường sắt) để khôi phục giao thông đường sắt đảm bảo an toàn.

2.5. Lực lượng cứu nạn, cứu hộ: là người, phương tiện, thiết bị trong và ngoài ngành đường sắt tự nguyện hoặc được điều động đến hiện trường vụ tai nạn để tham gia cứu nạn, cứu hộ.

2.6. Đơn vị quản lý lực lượng cứu hộ: là các đơn vị được giao quản lý phương tiện, trang thiết bị, nhân lực và tổ chức cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

2.7. Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN là các Chi nhánh Khai thác đường sắt (CNKTĐS), Chi nhánh ga Đồng Đăng và các Chi nhánh đầu máy (CNĐM).

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

3.1. Việc giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS phải đảm bảo tuyệt đối an toàn, nhanh chóng và kịp thời.

3.2. Khi có sự cố, tai nạn xảy ra, các đơn vị có liên quan phải chấp hành sự phân công, điều động của Tổng công ty ĐSVN để giải quyết sự cố, tai nạn.

3.3. Tại hiện trường, phải ưu tiên cứu chữa ngay người bị nạn sau đó tổ chức bảo vệ hiện trường, tài sản, cứu chữa khôi phục giao thông nhanh nhất.

3.4. Mọi tổ chức, cá nhân liên quan trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm khi nhận được tin báo về sự cố, tai nạn GTĐS phải đến ngay hiện trường để giải quyết; không được gây trở ngại cho việc khôi phục đường sắt và hoạt động giao thông vận tải đường sắt sau khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS.

3.5. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt (sau đây gọi tắt là Chủ tịch hội đồng) hoặc người chủ trì giải quyết sự cố, tai nạn là người có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc giải quyết sự cố, tai nạn tại hiện trường, được quyền huy động nhân lực, vật lực tại chỗ kể cả các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt khác để phục vụ cho công tác cứu chữa sự cố, tai nạn giao thông đường sắt; phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết sự cố, tai nạn theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty ĐSVN.

3.6. Các thành viên tham gia Hội đồng phải triệt để thi hành phần việc được phân công và thực hiện tốt các công việc được giao; mọi tổ chức, cá nhân khác tham gia giải quyết tai nạn đều chịu sự chỉ đạo và phải chấp hành mọi quyết định của Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì giải quyết tai nạn theo quy định.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn giao thông đường sắt

4.1. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN giao cho Giám đốc các Chi nhánh KTĐS làm Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vụ tai nạn xảy ra trên địa bàn quản lý (theo qui định tại phụ lục 1 kèm theo).

4.2. Căn cứ vào mức độ và tình hình các vụ tai nạn GTĐS, Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐS trực tiếp hoặc chỉ định người chủ trì giải quyết.

4.3. Trường hợp đặc biệt Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN quyết định thành lập Hội đồng giải quyết tai nạn và cử Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn.

Điều 5. Thành phần Hội đồng giải quyết tai nạn giao thông đường sắt

5.1. Thành phần tham gia Hội đồng giải quyết tai nạn bao gồm đại diện các đơn vị liên quan trực tiếp. Đối với các vụ sự cố, tai nạn đâm, va, cán, gạt, hoặc tai nạn chạy tàu không làm gián đoạn chạy tàu nhiều giờ, giao cho Giám đốc chi nhánh chủ động giải quyết.

5.2. Đối với các vụ tai nạn chạy tàu gây trật bánh, đổ PTGTĐS, các vụ tai nạn làm gián đoạn chạy tàu nhiều giờ phải tổ chức cứu nạn, cứu hộ, Lãnh đạo các đơn vị bắt buộc phải có mặt tại hiện trường để tham gia Hội đồng giải quyết tai nạn (trừ Trung tâm ĐHGTVTĐS): Chi nhánh KTĐS; Trưởng ga hai đầu khu gian; Phân ban CSHTĐS khu vực; Công ty CPVTĐS (quản lý đơn vị đang có các tổ trực tiếp tham gia cứu hộ); Đơn vị trực tiếp quản lý các Tổ cứu hộ; Đơn vị quản lý PTGTĐS bị tai nạn (trừ đơn vị quản lý Toa xe vận dụng khác khu vực); Công ty CPĐS; Công ty CP TTHTĐS (khi tai nạn làm hư hỏng thiết bị thông tin tín hiệu).

5.3. Khi xảy ra tai nạn đổ tàu, tai nạn có nhiều người chết, nhiều người bị thương hoặc bị gián đoạn chạy tàu nhiều giờ phải chuyển tải hành khách thì Lãnh

đạo Công ty CP VTĐS, Lãnh đạo các Ban: ATGTĐS, VT, ĐMTX, QLKCHTĐS của Tổng công ty ĐSVN phải đến hiện trường để tham gia giải quyết tai nạn.

5.4. Tùy tính chất, mức độ tai nạn Tổng Giám đốc Tổng Công ty ĐSVN sẽ cử Lãnh đạo trực tiếp đến hiện trường để chỉ đạo.

Chương II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. Đối với sự cố giao thông đường sắt

Điều 6. Báo tin sự cố giao thông đường sắt

6.1. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện sự cố, chương ngại vật uy hiếp an toàn chạy tàu, phải tổ chức phòng vệ theo quy định và tìm biện pháp báo tin cho điều độ chạy tàu hoặc ga gần nhất.

6.2. Điều độ chạy tàu hoặc ga nhận được tin báo sự cố GTĐS phải báo cho các đơn vị có liên quan trực tiếp đến hiện trường để giải quyết.

6.3. Đối với các sự cố GTĐS có tính chất nghiêm trọng, làm gián đoạn chạy tàu phải tổ chức cứu hộ, các chức danh nhận được tin báo phải thực hiện việc báo tin theo quy định tại điều 9 của quy định này.

Điều 7. Giải quyết sự cố GTĐS

7.1. Các sự cố GTĐS đều phải được lập biên bản. Sự cố xảy ra ngoài khu gian, người lập biên bản là Trưởng tàu hoặc Lái tàu (đoàn tàu không có Trưởng tàu); sự cố xảy ra trong ga, người lập biên bản là TBCT hoặc Trưởng ga.

7.2. Đối với các sự cố GTĐS không phải tổ chức cứu hộ, các tổ chức cá nhân có liên quan khi nhận được tin báo có trách nhiệm phối hợp với người lập biên bản tổ chức giải quyết, khắc phục sự cố GTĐS với thời gian sớm nhất.

7.3. Đối với các sự cố GTĐS có tính chất nghiêm trọng, làm gián đoạn chạy tàu phải tổ chức cứu hộ thì mọi trình tự, thủ tục giải quyết thực hiện như giải quyết tai nạn GTĐS.

Mục 2. Đối với tai nạn giao thông đường sắt

Điều 8: Tổ chức cứu nạn GTĐS

8.1. Tổ chức sơ cứu, cấp cứu nạn nhân bị thương

Trưởng tàu hoặc lái tàu (đoàn tàu không có trưởng tàu) phải tổ chức sơ cứu ngay người bị nạn. Căn cứ tình hình thực tế thực hiện các qui định sau:

8.1.1. Nếu vị trí xảy ra tai nạn thuận lợi cho việc đưa nạn nhân đi cấp cứu bằng các phương tiện giao thông khác thì phải cử người hoặc huy động khẩn cấp người, phương tiện đưa nạn nhân đến nơi gần nhất có cơ sở y tế để cấp cứu;

8.1.2. Tổ chức đưa nạn nhân lên tàu hoặc đầu máy, đưa đến ga thuận lợi nhất để chuyển đi cấp cứu;

8.1.3. Trường hợp không thể tổ chức đưa đi cấp cứu theo quy định tại điểm 8.1.1, 8.1.2 khoản này thì đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở y tế tại

nơi gần nhất hỗ trợ phương tiện, thuốc men.

8.1.4. Cùng với việc tổ chức cấp cứu người bị thương và cử người trông coi nạn nhân, nếu trên các xe bị nạn có người phải chuyển sang các toa xe khác hoặc xuống dưới đất thì phải cử người trông coi, bảo vệ tài sản.

8.1.5. Khi có người bị thương trong ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì trưởng ga hoặc Trục ban chạy tàu ga tổ chức cấp cứu người bị nạn. Trường hợp Trưởng ga hoặc Trục ban chạy tàu không thực hiện được (đang trong ban làm việc) thì Trưởng ga phải huy động nhân lực của các đơn vị trong liên hiệp lao động khu ga (bao gồm cả lái tàu, tiếp viên công tác trên đoàn tàu) hoặc liên hệ cơ sở y tế gần nhất hỗ trợ phương tiện đưa nạn nhân đi cấp cứu.

8.2. Trường hợp có người chết

8.2.1. Khi có người chết thì trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu) phải cử người trông coi, bảo vệ nạn nhân đồng thời báo tin cho Trưởng ga gần nhất phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương giải quyết. Trường hợp vị trí người chết trở ngại tới chạy tàu thì đánh dấu vị trí người chết rồi đưa ra khỏi phạm vi khổ giới hạn đường sắt, kê lót cẩn thận thi thể nạn nhân.

Nếu chỉ có ban lái máy thì lái tàu cử phụ lái tàu ở lại trông coi nạn nhân. Trường hợp xảy ra tai nạn mà trên tàu chỉ có một lái tàu thì lái tàu có quyền giao nhiệm vụ cho một cán bộ công nhân viên đường sắt đang làm nhiệm vụ tại nơi xảy ra tai nạn ở lại trông coi nạn nhân hoặc phải trực tiếp ở lại trông coi nạn nhân và dùng mọi phương tiện thông tin nhanh nhất để báo tin cho ga gần nhất. Sau khi nhận được báo tin vụ tai nạn, trưởng ga hoặc trục ban chạy tàu ga phải nhanh chóng cử người ra trông coi nạn nhân để lái tàu tiếp tục cho tàu chạy hoặc để phụ lái tàu về ga cùng lái tàu tiếp tục cho tàu chạy.

8.2.2. Trường hợp có người chết trên tàu, trưởng tàu đưa thi thể nạn nhân xuống ga gần nhất giao cho trưởng ga hoặc trục ban chạy tàu ga giải quyết. Nạn nhân có thân nhân đi cùng và nếu có yêu cầu, trưởng tàu có thể giải quyết cho xuống ga thuận tiện nhưng không được đi quá 100km tính từ vị trí nạn nhân bị chết. Trong mọi trường hợp đều không được giải quyết theo hướng đưa nạn nhân trở lại ga đi.

8.2.3. Khi có người chết vì tai nạn giao thông đường sắt trong phạm vi ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì trưởng ga hoặc trục ban chạy tàu ga phải tổ chức trông coi nạn nhân và phối hợp với cơ quan công an và các cơ quan có chức năng khác tiếp tục giải quyết.

Điều 9. Báo tin tai nạn giao thông đường sắt

9.1. Trình tự báo tin.

9.1.1. Trưởng tàu, Lái tàu (đoàn tàu không có Trưởng tàu) phải báo ngay cho Trục ban chạy tàu ga gần nhất hoặc Điều độ chạy tàu Trung tâm ĐHGTVTĐS;

9.1.2. Trục ban chạy tàu ga phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

- Điều độ chạy tàu Trung tâm ĐHGTVTĐS;
- Trục ban chạy tàu ga bên;
- Trưởng ga.

9.1.3. Trưởng ga khi nhận được thông tin, phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

- Lãnh đạo Chi nhánh KTĐS sở tại;
- Cơ quan công an nơi gần nhất;
- Ủy ban nhân dân nơi gần nhất (trong trường hợp xảy ra tai nạn chết người và trong các trường hợp cần sự phối hợp của UBND các cấp);
- Đội Thanh tra Đường sắt khu vực (đối với tai nạn chạy tàu);
- Các đơn vị đường sắt có liên quan trong khu ga.

9.1.4. Điều độ chạy tàu Trung tâm ĐHGTVTĐS:

- Đối với các vụ sự cố, tai nạn do nguyên nhân khách quan mà không phải tổ chức cứu hộ. Điều độ chạy tàu Trung tâm ĐHGTVTĐS phải báo cho: Lãnh đạo Trung tâm ĐHGTVTĐS; Lãnh đạo Ban ATGTĐS và các đơn vị liên quan trực tiếp.

- Đối với các vụ tai nạn chạy tàu làm trật bánh PTGTĐS, đổ PTGTĐS, làm gián đoạn chạy tàu, phải tổ chức cứu nạn, cứu hộ, ngoài các thành phần trên Điều độ chạy tàu Trung tâm ĐHGTVTĐS phải báo thêm: Lãnh đạo các ban: VT, ĐMTX, QLKCHTĐS; Lãnh đạo Phân ban CSHTĐS khu vực; Lãnh đạo công ty CP VTĐS khu vực; Lãnh đạo đơn vị có PTGTĐS bị tai nạn; Lãnh đạo công ty CPĐS, TTTHĐS (khi tai nạn làm hư hỏng thiết bị thông tin tín hiệu).

9.1.5. Đối với các vụ tai nạn chạy tàu làm trật bánh PTGTĐS, đổ PTGTĐS, làm gián đoạn chạy tàu, phải tổ chức cứu nạn, cứu hộ, Lãnh đạo Trung tâm ĐHGTVTĐS phải báo ngay cho Lãnh đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Chủ tịch HĐTV, Tổng giám đốc, Phó TGD phụ trách an toàn và Phó TGD có liên quan) để chỉ đạo, tổ chức giải quyết tai nạn, cứu hộ theo quy định, đồng thời báo ngay cho Lãnh đạo Cục Đường sắt để phối hợp.

9.1.6. Đối với tai nạn GTĐS rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, lãnh đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam báo cáo ngay cho lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải để chỉ đạo.

9.1.7. Trường hợp sự cố, tai nạn phải tổ chức cứu nạn, cứu hộ có nguy cơ ách tắc giao thông kéo dài, lãnh đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cập nhật quá trình, biện pháp giải quyết và báo cáo Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải.

9.2. Biện pháp báo tin.

9.2.1. Khi xảy ra tai nạn, phải khẩn trương tìm mọi biện pháp, thông qua các phương tiện thông tin, liên lạc hoặc trực tiếp báo tin vụ tai nạn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại khoản 1 điều này.

9.2.2. Trong trường hợp các cá nhân quy định tại khoản 1 điều này, không thể liên lạc được với một trong số các tổ chức, cá nhân có liên quan thì yêu cầu tổ chức, cá nhân mình đã liên lạc được cùng phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin cho tổ chức, cá nhân còn lại.

9.3. Nội dung thông tin phải báo tin

9.3.1. Nội dung thông tin ban đầu về tai nạn phải kịp thời, chính xác và bao gồm một số nội dung chính như sau:

- Địa điểm xảy ra tai nạn tại: lý trình (km), khu gian, xã (phường), huyện

(quận), tỉnh (thành phố);

- Thời gian xảy ra tai nạn;
- Số người chết, số người bị thương;
- Sơ bộ trạng thái hiện trường, PTGTĐS bị tai nạn, CSHT bị ảnh hưởng;
- Các thông tin khác theo yêu cầu của người nhận tin báo.

9.3.2. Ngoài việc báo tin ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, Trưởng tàu hoặc Lái tàu (nếu xảy ra ngoài khu gian); Trưởng ga hoặc Trực ban chạy tàu (nếu xảy ra trong ga) phải lập hồ sơ sự cố, tai nạn theo quy định (hồ sơ gồm biên bản sự cố, tai nạn GTĐS, báo cáo của nhân viên liên quan...).

9.4. Xử lý tin báo về tai nạn:

- Trưởng ga sau khi nhận và báo tin sự cố, tai nạn theo quy định, phải tìm mọi phương tiện để đến hiện trường vụ tai nạn trong thời gian nhanh nhất.

- Điều độ chạy tàu sau khi nhận và báo tin sự cố, tai nạn theo quy định, phối hợp với Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn và Ban ATGTĐS để thống nhất phương án điều động lực lượng và phương tiện đến hiện trường.

- Lãnh đạo các đơn vị có liên quan khi nhận được tin báo về sự cố, tai nạn trực tiếp hoặc chỉ đạo các chức danh có liên quan của đơn vị đến hiện trường để giải quyết.

- Lãnh đạo Ban ATGTĐS khi nhận được tin báo về sự cố, tai nạn phải trực tiếp chỉ đạo Giám đốc Chi nhánh KTĐS sở tại thực hiện công tác giải quyết sự cố, tai nạn hoặc báo cáo lãnh đạo Tổng công ty để có biện pháp chỉ đạo.

- Lãnh đạo các Ban chuyên môn Tổng công ty khi nhận được tin báo về sự cố, tai nạn có liên quan phải báo cáo ngay cho lãnh đạo Tổng công ty phụ trách trực tiếp để có biện pháp chỉ đạo phối hợp giải quyết kịp thời.

Điều 10. Điều động lực lượng cứu nạn, cứu hộ

10.1. Việc điều động lực lượng cứu nạn, cứu hộ đến hiện trường theo tiêu chí ưu tiên cứu nạn và giải quyết thông đường nhanh nhất.

10.2. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn thống nhất với các đơn vị có mặt tại hiện trường đề xuất với Ban ATGTĐS về phương án huy động lực lượng cứu nạn, cứu hộ. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN ủy quyền cho Lãnh đạo Ban ATGTĐS quyết định phương án điều động và ủy quyền cho Lãnh đạo Trung tâm ĐHVT phát lệnh điều động nhân lực, phương tiện, trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ theo phương án của Ban ATGTĐS trên nguyên tắc:

10.2.1. Khi phương tiện GTĐS bị đổ, trật bánh hoặc phương tiện giao thông đường bộ bị mắc kẹt vào PTGTĐS hoặc nằm vi phạm khổ giới hạn đầu máy toa xe, ... căn cứ tình hình thực tế mạng lưới cứu hộ có thể điều động lực lượng cứu hộ. Trường hợp cần thiết có thể thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành.

10.2.2. Trường hợp phương tiện giao thông đường bộ bị đổ vào đường sắt hoặc vi phạm khổ giới hạn Đầu máy Toa xe, nếu chủ phương tiện giao thông đường bộ chủ động thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành thì không cần điều động phương tiện cứu hộ đường sắt. Chủ tịch hội đồng giải quyết tai nạn phải phối hợp với chủ phương tiện để giải quyết.

10.3. Trường hợp phải thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành, Ban ATGTĐS có trách nhiệm xin ý kiến Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN sau đó báo cho Trung tâm ĐHGTVTĐS để phát lệnh.

10.4. Sau khi nhận được mệnh lệnh cứu nạn, cứu hộ các đơn vị phải khẩn trương lên đường làm nhiệm vụ, thời gian tối đa phải xuất phát tính từ khi nhận được mệnh lệnh như sau:

- Trong giờ hành chính: 20 phút.
- Ngoài giờ hành chính: 30 phút.

10.5. Trung tâm ĐHGTVTĐS khẩn trương lập đoàn tàu cứu hộ đưa lực lượng cứu hộ đến hiện trường nhanh nhất.

10.6. Để tăng cường năng lực cứu nạn, cứu hộ các Chi nhánh KTĐS phải thường xuyên khảo sát, cập nhật danh sách các loại cầu đường bộ có sức nâng từ 100 tấn trở lên trong địa bàn đơn vị quản lý để kịp thời đáp ứng công tác cứu nạn, cứu hộ khi cần thiết.

Điều 11. Giải quyết cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường.

11.1. Khi có sự cố, tai nạn xảy ra, Trưởng tàu hoặc Ban lái tàu (đoàn tàu không có trưởng tàu) tập trung cứu người bị nạn, tìm biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và tổ chức phòng vệ đoàn tàu. Việc tổ chức cấp cứu người bị tai nạn và tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn phải thực hiện theo đúng văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của Bộ GTVT và các quy định hiện hành của Tổng công ty ĐSVN về công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

11.2. Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc CNKTĐS sở tại, nếu Chủ tịch Hội đồng chưa có mặt tại hiện trường phải chỉ đạo trưởng ga hai đầu khu gian nhanh chóng tiếp cận hiện trường. Trung tâm ĐHGTVTĐS chỉ định một trưởng ga làm Chủ tịch lâm thời và phân công Trưởng ga còn lại phụ trách công tác bảo vệ hiện trường. Khi Chủ tịch hội đồng chính thức có mặt tại hiện trường, Chủ tịch hội đồng lâm thời có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ công việc đã và đang thực hiện. Trường hợp sự cố, tai nạn xảy ra tại khu gian giữa hai Chi nhánh KTĐS thì Chủ tịch Hội đồng có quyền phân công nhiệm vụ cho Trưởng ga thuộc Chi nhánh KTĐS khác.

11.3. Chủ tịch hội đồng lâm thời có trách nhiệm: căn cứ báo cáo của Trưởng tàu, Ban lái tàu; kết hợp khảo sát hiện trường báo cáo Trung tâm ĐHGTVTĐS để thống nhất phương án giải quyết; phối hợp với Trưởng tàu hoặc ban Lái tàu (đoàn tàu không có trưởng tàu) để hoàn thiện hồ sơ ban đầu vụ tai nạn đúng quy định; điều hành giải quyết vụ tai nạn theo phương án đã thống nhất với điều độ chạy tàu trong khi Chủ tịch Hội đồng chưa đến hiện trường.

11.4. Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS tại hiện trường, được quyền huy động nhân lực, vật lực tại chỗ để cứu chữa người bị nạn. Phải thường xuyên có mặt tại hiện trường chỉ đạo các đơn vị, phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết sự cố, tai nạn theo đúng quy định của pháp luật. Kịp thời thông báo cho Trung tâm ĐHGTVTĐS tình hình, tiến độ giải quyết sự cố, tai nạn để trung tâm ĐHGTVTĐS chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch chạy

tàu sau khi khắc phục xong và báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN;

11.5. Lãnh đạo các đơn vị liên quan tham gia phối hợp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và có trách nhiệm sử dụng lực lượng và phương tiện của đơn vị mình để hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất.

11.6. Đối với Ban chuyên môn của Tổng công ty khi có mặt tại hiện trường phải phối hợp với Chủ tịch Hội đồng về chuyên môn của Ban để giải quyết sự cố, tai nạn đảm bảo an toàn, thông đường nhanh nhất.

11.7. Đối với Phân ban CSHTĐS khu vực thuộc phạm vi quản lý phải khẩn trương khảo sát hiện trường, xây dựng phương án khắc phục; chỉ đạo các đơn vị khối KCHTĐS phối hợp thực hiện công tác cứu chữa theo quy định, đồng thời báo cáo với Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì về tình hình công việc, tiến độ hoàn thành, đảm bảo thông đường nhanh nhất.

11.8. Đối với Công ty CP TTTHĐS: cử người khẩn trương thiết lập đường dây thông tin (lắp đặt điện thoại liên lạc) liên lạc giữa điều độ chạy tàu và Chủ tịch Hội đồng tại hiện trường để điều hành công tác cứu nạn, cứu hộ.

11.9. Đối với Công ty CPĐS:

11.9.1. Khẩn trương khảo sát hiện trường, sơ bộ thống kê thiệt hại, lập phương án, tiến độ, thời gian cứu chữa và các yêu cầu cần thiết khác, báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc người Chủ trì, đồng thời khẩn trương huy động lực lượng nhanh chóng sửa chữa đoạn đường bị hỏng về phía sau khởi điểm sự cố, tai nạn (đoạn đường bị hỏng do tai nạn, ngoài phạm vi bảo vệ hiện trường để điều tra). Đối với đoạn đường sắt về phía trước khởi điểm sự cố, tai nạn: sửa chữa để trả đường sau khi công tác điều tra khám nghiệm hiện trường xong.

11.9.2. Hỗ trợ nhân lực, vật tư, vật liệu cho các tổ cứu hộ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn.

11.10. Đối với các doanh nghiệp thi công sửa chữa công trình đường sắt: Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác cứu nạn, cứu hộ và khôi phục giao thông đường sắt khi có yêu cầu của Chủ tịch hội đồng giải quyết tai nạn.

11.11. Lãnh đạo các Công ty CP VTĐS phối hợp với Chủ tịch Hội đồng xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ và điều hành lực lượng cứu hộ tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ, khôi phục GTĐS sớm nhất. Đồng thời lập phương án và tổ chức thực hiện công tác chuyển tải (nếu có).

11.12. Đối với lực lượng trực tiếp cứu hộ PTGTĐS:

11.12.1. Tại hiện trường nếu có nhiều tổ cứu hộ cùng tham gia cứu hộ để tập trung thống nhất trong công tác chỉ đạo giữa các tổ thì người chỉ huy cao nhất được quy định theo thứ tự như sau:

- Chỉ huy của tổ cứu hộ cơ giới.
- Chỉ huy của tổ cứu hộ cơ động.
- Chỉ huy của tổ cứu hộ ứng phó khu gian.
- Chỉ huy của tổ cứu hộ đường bộ.
- Nếu có hai tổ cứu hộ cùng cấp tham gia cứu hộ thì chỉ huy của tổ cứu hộ nào đến trước sẽ là người chỉ huy tại hiện trường. Trường hợp có sự tham gia của

lực lượng cứu hộ bên ngoài thì người chỉ huy vẫn là người chỉ huy của các tổ cứu hộ đường sắt.

11.12.2. Người chỉ huy phải tiến hành khảo sát, bảo vệ hiện trường (giữ gìn vật chứng hoặc các bộ phận, chi tiết của PTGTĐS liên quan đến tai nạn), nơi xảy ra sự cố, tai nạn.

11.12.3. Lập phương án cứu chữa, đề xuất các yêu cầu cần thiết (nếu cần) báo cáo Chủ tịch Hội đồng để thống nhất phương án, dự kiến thời gian giải quyết thông đường, khôi phục GTĐS nhanh nhất và khẩn trương thực hiện theo nguyên tắc: Thời gian thực hiện cứu hộ được tính từ khi lực lượng cứu hộ tiếp cận hiện trường.

11.12.4. Trường hợp phức tạp, thời gian dự kiến kéo dài, tiến hành theo các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn thông đường: Nhanh chóng cứu chữa đưa PTGTĐS bị tai nạn lên đường sắt, tạm dịch các PTGTĐS chưa đưa lên được đường sắt ra khỏi khổ giới hạn đường sắt đảm bảo an toàn, giảm thiểu thiệt hại, khai thông đường sắt, trả tốc độ phương tiện hạn chế để khôi phục giao thông đường sắt trong thời gian ngắn nhất.

- Giai đoạn cứu chữa PTGTĐS: Ngay sau khi thông đường thì phải xây dựng phương án giải quyết, báo cáo Hội đồng giải quyết tai nạn, chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác cứu hộ để sớm thực hiện, tránh kéo dài thời gian phong toả khu gian làm ảnh hưởng tới chạy tàu.

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn dự kiến thời gian thực hiện giải quyết thông đường vượt quá 03 giờ do thiết bị phương tiện không đáp ứng được hoặc địa hình tại hiện trường phức tạp không thể tạm xê dịch phương tiện bị nạn. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn phải báo cáo Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN để xin ý kiến giải quyết.

Các PTGTĐS bị tai nạn sau khi đưa lên đường phải được kiểm tra, sửa chữa sơ cứu và áp tải kỹ thuật về ga gần nhất đảm bảo an toàn. Thu hồi bảo quản vật tư, phụ tùng của PTGTĐS bị tai nạn. Bàn giao PTGTĐS và vật tư, phụ tùng của PTGTĐS bị tai nạn cho đơn vị quản lý phương tiện.

11.13. Đối với đơn vị quản lý PTGTĐS bị tai nạn: phối hợp với đơn vị cứu hộ để thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ nhanh chóng, đảm bảo an toàn, giảm thiểu thiệt hại hư hỏng PTGTĐS trong quá trình cứu chữa. Tổ chức sơ cứu và áp tải đưa PTGTĐS về địa điểm sửa chữa, không để PTGTĐS bị tai nạn chiếm dụng đường ga gây ảnh hưởng đến kế hoạch chạy tàu.

11.14. Trong quá trình điều hành của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn nếu có Lãnh đạo cấp trên đến hiện trường thì Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo về tình hình tai nạn và công tác cứu chữa với người có chức vụ cao nhất để xin ý kiến chỉ đạo.

11.15. Khi kết thúc giải quyết sự cố, tai nạn Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn có trách nhiệm: xác nhận cho các đơn vị về số lượng người, số lượng vật tư, thiết bị tham gia cứu chữa tai nạn; báo cáo bằng văn bản về Tổng công ty ĐSVN (qua ban ATGTĐS) toàn bộ quá trình giải quyết sự cố, tai nạn và đề xuất kiến nghị.

Điều 12. Lực lượng thường trực cứu nạn, cứu hộ.

12.1. Tổ cứu hộ cơ giới.

- Trang bị: đoàn cầu cứu hộ đường sắt;
- Chỉ huy: Lãnh đạo Trạm khám chữa toa xe hoặc lãnh đạo tổ cứu hộ cơ giới;
- Nhân lực: vận hành cầu, điều khiển cầu, thợ máy, thợ điện, chân ky, móc cáp, lao động hỗ trợ (là công nhân khám chữa toa xe);

12.2. Lực lượng cứu hộ sử dụng xe cơ động (Tổ cứu hộ cơ động).

- Trang bị: ô tô chuyên dùng cứu hộ đường sắt, thiết bị cứu hộ chuyên dùng (bộ ky sàng Đức);
- Chỉ huy: Lãnh đạo Trạm khám chữa toa xe hoặc lãnh đạo tổ cứu hộ cơ động.
- Nhân lực: lái xe ô tô, thợ vận hành, điều khiển thiết bị ky nâng, ky sàng, lao động hỗ trợ (là công nhân khám chữa toa xe).

12.3. Tổ ứng phó khu gian.

- Trang bị: sử dụng toa xe nhiệm sở
- Chỉ huy: Lãnh đạo Trạm (tổ) khám chữa toa xe.
- Nhân lực: thợ vận hành, điều khiển thiết bị ky nâng, ky sàng, lao động hỗ trợ (là công nhân khám chữa toa xe).

12.4. Tổ cầu đường bộ.

- Trang bị: sử dụng cầu đường bộ;
- Chỉ huy: Lãnh đạo đơn vị quản lý cầu;
- Nhân lực: lái xe ô tô, vận hành cầu, chân ky, móc cáp và lực lượng khác.

Điều 13. Phạm vi quản lý, vị trí, chế độ thường trực của phương tiện, lực lượng cứu nạn, cứu hộ.

- Công ty CP VTĐS Hà Nội: quản lý phương tiện, trang thiết bị, lực lượng và tổ chức cứu nạn, cứu hộ trên các tuyến đường sắt từ cột hiệu phía Bắc của ga Hải Vân Bắc trở ra phía Bắc (có phụ lục 2 kèm theo).

- Công ty CP VTĐS Sài Gòn: quản lý phương tiện, trang thiết bị, lực lượng và tổ chức cứu nạn, cứu hộ trên tuyến đường sắt từ cột hiệu phía Bắc của Ga Hải Vân Bắc trở vào phía Nam (có phụ lục 2 kèm theo).

- Về lực lượng thường trực: phương tiện, thiết bị bố trí ở đâu thì lực lượng thường trực phải được bố trí tại chỗ đó.

- Về công tác thường trực cứu hộ: các chức danh của các tổ cứu hộ phải được bố trí trực khép kín 24/24h để sẵn sàng xuất phát khi có lệnh điều động.

- Các đơn vị có trách nhiệm quản lý lực lượng, phương tiện, trang thiết bị theo quy định. Khi cần thiết thay đổi vị trí thường trực phải được sự chấp thuận của Tổng công ty ĐSVN (Ban ATGTĐS) trước khi điều chỉnh.

Điều 14. Quản lý lực lượng, phương tiện, trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ.

14.1. Các Công ty CP VTĐS Hà Nội, Sài Gòn có trách nhiệm thực hiện hợp đồng thường trực và tổ chức cứu nạn, cứu hộ với Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN. Quản lý lực lượng, phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ GTĐS. Trực

tiếp tổ chức hoặc chủ trì phối hợp với các đơn vị khác thực hiện cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra theo sự phân công của Chủ tịch hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS. Chủ động đầu tư phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án quản lý, huy động lực lượng, phương tiện phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ, chuyển tải hành khách, hàng hóa, bảo vệ tài sản khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS thuộc phạm vi đơn vị quản lý theo chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.

14.2. Quản lý lực lượng cứu nạn, cứu hộ

Một số chức danh thuộc lực lượng cứu nạn, cứu hộ phải được đào tạo nghiệp vụ và có chứng chỉ, chứng nhận cụ thể như sau:

- Người vận hành và điều khiển cầu cứu hộ đường sắt: phải có chứng chỉ vận hành thiết bị chuyên dùng trên đường sắt và chứng chỉ điều khiển thiết bị nâng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Người lái và điều khiển cần cầu đường bộ: phải có bằng lái xe ô tô hợp lệ, có chứng chỉ điều khiển thiết bị nâng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Người vận hành thiết bị cứu nạn, cứu hộ chuyên dùng phải được đào tạo nghiệp vụ và kiểm tra định kỳ hàng năm.

- Người vận hành kỹ thuật công, kỹ thuật thủy lực, chân ky, móc cáp và các chức danh khác phải là chức danh nghề khám chữa toa xe cấp bậc thợ từ bậc 3 trở lên.

14.3. Quản lý phương tiện trang thiết bị:

- Các Công ty CP VTĐS phải đảm bảo phương tiện, thiết bị hoạt động tốt đủ điều kiện vận hành; xây dựng quy trình tác nghiệp cho từng loại phương tiện, thiết bị; định kỳ tổ chức cho lực lượng cứu nạn, cứu hộ học tập để nâng cao nghiệp vụ và đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.

- Khi các đoàn cầu không đủ điều kiện thường trực phải phải báo với Ban ATGTĐS và Trung tâm ĐHGTVTĐS bằng văn bản nêu rõ nguyên nhân và phương án khắc phục.

Điều 15. Chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm:

Sau mỗi vụ sự cố, tai nạn đều được phân tích quá trình tổ chức cứu chữa sự cố, tai nạn, căn cứ theo kết quả phân tích và báo cáo của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn; căn cứ vào Quy định Khen thưởng - Kỷ luật của Tổng công ty ban hành. Tổng công ty sẽ khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích, đồng thời có biện pháp xử lý kỷ luật đối với tập thể cá nhân không chấp hành sự điều hành trong công tác cứu chữa, làm kéo dài thời gian cứu chữa.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Điều 16. Tổ chức triển khai.

Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần có trách nhiệm yêu cầu lãnh đạo đơn vị tổ chức cho cán bộ công nhân viên học tập và thực hiện những quy định trong quy định này, đồng thời xây dựng những quy định cụ thể để áp dụng cho phù hợp với điều kiện tổ chức sản

xuất của đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác cứu nạn, cứu hộ của Tổng công ty ĐSVN.

Những nội dung chưa được quy định trong quy định này được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có điểm chưa phù hợp, các đơn vị tập hợp ý kiến gửi về Tổng công ty ĐSVN (qua Ban ATGTĐS) để xem xét điều chỉnh, sửa đổi.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Tá Tùng

PHỤ LỤC 1

ĐỊA BÀN GIẢI QUYẾT TAI NẠN VÀ ĐIỀU TRA CỦA CÁC CHI NHÁNH KHAI THÁC THÁC ĐƯỜNG SẮT
(Ban hành kèm theo quyết định số: 888 /QĐ-ĐS ngày 22 tháng 6 năm 2016)

TT	Tên Chi nhánh KTĐS	Trụ sở	Điện thoại	Phạm vi quản lý
1	Chi nhánh KTĐS Lào Cai	Ga Lào Cai Đường Khánh Nguyên, Phường Phố Mới, TP Lào Cai	Fax: 02103 787132	Tuyến đường sắt Yên Viên-Lào Cai: Từ phía bắc cột hiệu vào ga Lang Thíp đến điểm nối ray với đường sắt Trung Quốc Tuyến đường sắt Phố Lu-Xuân giao: Bắc Ga Phố Lu đến hết địa phận quản lý Ga Xuân GiaoA
2	Chi nhánh KTĐS Hà Lào	Ga Yên Bái 04 Trần Hưng Đạo, TP Yên Bái	Fax: 0293 861110	Tuyến đường sắt Yên Viên-Lào Cai: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Thạch Lỗi đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Lang Thíp Tuyến đường sắt nhánh Tiên Kiên-Lâm Thao: Từ điểm nối ray ga Tiên Kiên đến hết địa phận quản lý ga Lâm Thao
3	Chi nhánh KTĐS Hà Lạng	Số 25 Đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang	240.3554372 Fax 02403554841	Tuyến đường sắt Hà Nội-Đồng Đăng: Từ cột hiệu vào ga phía bắc Ga Yên viên đến cột hiệu vào ga phía bắc Ga Lạng Sơn Tuyến đường sắt Yên Trạch-Na Dương: Từ cột hiệu vào ga phía bắc Ga Yên Trạch đến phạm vi quản lý ga Na Dương Tuyến đường sắt Kép-Hạ Long: Từ điểm nối ray ga Kép đến hết địa phận quản lý ga Hạ Long. Tuyến đường sắt Chí Linh-Cổ Thành: Từ điểm nối ray ga Chí linh- đến hết địa phận quản lý ga Cổ Thành
4	Chi nhánh KTĐS Hà Thái Hải	Số Đường 73, Ngõ 2, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	Fax: 03203859091	Tuyến đường sắt Gia Lâm-Hải Phòng: Từ cột hiệu vào ga phía nam ga Gia Lâm đến hết địa phận quản lý ga Hải Phòng và các tuyến đường nhánh Tuyến đường sắt Đông Anh-Quán Triều: Từ điểm nối ray ga Đông Anh đến hết địa phận quản lý ga Khúc Rồng Tuyến đường sắt Yên Viên-Lào Cai: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Yên Viên đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Đông Anh Tuyến đường sắt Hà Nội-Đồng Đăng : Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Gia Lâm đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Yên Viên

TT	Tên Chi nhánh KTĐS	Trụ sở	Điện thoại	Phạm vi quản lý
5	Chi nhánh KTĐS Hà Nội	Trụ sở: ga Hà Nội 120 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Fax: 043 9416662	Tuyến đường sắt Thống Nhất: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Hà Nội đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Đồng Văn Tuyến đường sắt Bắc Hồng-Văn Điển: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Đông Anh đến điểm nối ray ga Văn Điển Tuyến đường sắt Hà Nội-Đông Đằng: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Hà Nội đến cột hiệu vào ga phía nam ga Gia Lâm Tuyến đường sắt Thống Nhất: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Đồng Văn đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Hoàng Tuyến đường sắt nhánh Phủ Lý-Bút Sơn: Từ điểm nối ray ga Phủ Lý đến hết địa phận quản lý ga Thịnh Châu Tuyến đường sắt nhánh Bim Sơn-Nhà máy xi măng Bim Sơn: Từ điểm nối ray ga Bim Sơn đến hết địa phận quản lý ga Bim Sơn 2 Tuyến đường sắt Thống Nhất: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Hoàng Mai đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Đồng Tuyến đường sắt Cầu Giát-Nghĩa Đàn: Từ điểm nối ray ga Cầu Giát đến hết địa phận quản lý ga Nghĩa Đàn Tuyến đường sắt Thống Nhất: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Đồng Hới đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Thanh Khê Tuyến đường sắt Thống Nhất: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Thanh Khê đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Diêu Trì Tuyến đường sắt Thống Nhất: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Diêu Trì đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Tháp Chàm Tuyến đường sắt Diêu Trì-Quy Nhơn: Từ ga Diêu Trì đến hết địa phận quản lý ga Quy Nhơn
6	Chi nhánh KTĐS Hà Thanh	46 Đại lộ Lê Lợi, TP Thanh Hóa	Fax: 0373 753064	
7	Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh	01 Lê Ninh, Phường Quán Bàu, TP Vinh	Fax: 0388 601302	
8	Chi nhánh KTĐS Thừa Thiên Huế	01 Bùi Thị Xuân TP Huế	Fax: 05113 773291	
9	Chi nhánh KT ĐS Nghĩa Bình	Ga Quảng Ngãi, P. Trần Phú TP Quảng Ngãi	Fax: 0553 717546	
10	Chi nhánh KT ĐS Phú Khánh	19 Thái Nguyên, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Fax: 0583 811116	

TT	Tên Chi nhánh KTĐS	Trụ sở	Điện thoại	Phạm vi quản lý
11	Chi nhánh KTĐS Sài Gòn	Số 1, Lê Lai, P3, Q Gò Vấp, TP HCM	ĐT: 0839941059 Fax: 0839856672	Tuyên đường sắt Thống Nhất: Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Tháp Tràm đến hết khu vực quản lý ga Sài Gòn Tuyên đường sắt Đà Lạt-Trại Mát Từ địa phận quản lý ga Đà Lạt đến hết địa phận quản lý ga Trại Mát Tuyên đường sắt Bình Thuận-Phan Thiết Từ điểm nối ray ga Bình Thuận đến hết khu vực quản lý ga Phan Thiết
12	Chi nhánh KTĐS Ga Đồng Đăng	Ga Đồng Đăng, TT Đồng Đăng, Tỉnh Lạng Sơn		Tuyên đường sắt Hà Nội-Đồng Đăng Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Lạng Sơn đến điểm nối ray với đường sắt Trung Quốc

PHỤ LỤC II

MẠNG LƯỚI CỨU HỘ ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

(ban hành kèm quyết định số /QĐ-ĐS ngày tháng 6 năm 2016)

TT.	Tên tổ cứu hộ	Địa điểm thường trực	Điện thoại	Phương tiện di chuyển và thiết bị chủ yếu	Phạm vi hoạt động	Ghi chú
I TÓ CỨU HỘ, ỨNG PHÓ:						
1	ỨNG PHÓ LÀO CAI	Ga Lào Cai	016803(ĐS) 016810(ĐS)	Toa xe nhiệm sở số (5574) gồm có: - Ky 50t (thủy lực-điện): 02 cái - Ky 50t(thủy lực-tay): 01 cái - Ky 30t (thủy lực-điện): 02 cái	Bắc Ga Phố Lu đến Lào Cai (Điểm nối ray với Trung quốc)	
2	ỨNG PHÓ XUÂN GIAO	Ga Xuân Giao	0203832291(BĐ) 016699 - 13(ĐS)	Toa xe nhiệm sở số (5547) gồm có: - Bộ ky sàng Đứrc 45/90t - Thiết bị nâng túi khí và cắt phá thủy lực - Ky 50t (bánh răng): 03 cái	Bắc Ga Phố Lu đến Nam gGa lang Khay và đường nhánh khu vực.	
3	ỨNG PHÓ YÊN BÁI	Ga Yên Bái	6058 (ĐS) 0293813618 (BĐ)	Toa xe nhiệm sở số (5540) gồm có: - Ky 50t (thủy lực-điện): 01 cái - Bộ ky sàng Đứrc 45/90	Nam ga Lang Khay đến Bắc ga Vũ Yên và đường nhánh khu vực.	
4	ỨNG PHÓ TIỀN KIÊN	Ga Tiên Kiên	6599 – 55(ĐS) 0210787069(BĐ)	Toa xe nhiệm sở số (5543) gồm có: - Ky 50t(bánh răng): 02 cái - Ky 50t(thủy lực-điện): 02 cái	Nam Ga Hương Canh đến Bắc Ga Vũ Yên và đường nhánh khu vực.	
5	ỨNG PHÓ YÊN VIÊN	Ga Yên viên	8195 (ĐS) 0438783205(BĐ)	Toa xe nhiệm sở số (5538) gồm có: - Ky 50t (bánh răng): 02 cái - Ky 50t (thủy lực-điện): 02 cái	Yên Viên đến Đông ga Phú Thụy Kép đến Đông Ga Lan Mẫu Yên Viên đến Nam ga Hương Canh Yên Viên đến Bắc ga Hà Nội Yên Viên đếnBắc Ga Phố Vĩ Yên Viên đến Ga Quán triều Kép - Lưu Xá Các đường nhánh trong khu vực	
6	ỨNG PHÓ ĐỒNG ĐĂNG	Ga Đồng Đăng	017820 (ĐS) 0253850290 (BĐ)	Toa xe nhiệm sở số (5548) gồm có: - Ky 50t (thủy lực-tay): 01 cái - Ky 50t(thủy lực-điện): 03 cái	Bắc Ga Phố Vĩ đến điểm nối ray với ĐS Trung Quốc và đường nhánh khu vực.	
7	ỨNG PHÓ HẢI PHÒNG	Ga Hải Phòng	015366(ĐS) 0313853966(BĐ)	Toa xe nhiệm sở số (5175) gồm có: - Ky 50t (bánh răng): 02 cái - Ky 50t (thủy lực-điện): 01 cái	Đông Ga Phú Thụy đến Ga Hải Phòng và đường nhánh khu vực.	
8	ỨNG PHÓ MẠO KHÊ	Ga Mạo Khê	018110 – 25(ĐS) 0333872350(BĐ)	- Ky 50t (thủy lực-điện): 01 cái - Ky 50t (bánh răng): 02 cái	Đông Ga Lan Mẫu đến ga Hạ Long và đường nhánh trong khu vực	

TT.	Tên tổ chức hộ	Địa điểm thường trực	Điện thoại	Phương tiện di chuyển và thiết bị chủ yếu	Phạm vi hoạt động	Ghi chú
9	ỨNG PHÓ GIÁP BÁT	Ga Giáp Bát	2315, 2334(ĐS) 0438643489 (BĐ)	- Ky 50t (thủy lực-điện): 03 cái	Bắc ga Hà Nội đến Nam ga Phú Xuyên và đường vành đai Văn Điển -Bắc Hồng; đường nhánh khu vực.	
10	ỨNG PHÓ NINH BÌNH	Ga Ninh Bình	4576 (ĐS) 0303872443(BĐ)	Toa xe nhiệm sở số (5139) gồm có: - Ky 50t (bán rắng): 02 cái - Ky 50t (thủy lực -tay): 01 cái - Ky 50t (thủy lực-điện): 01cái	Nam Ga Phú Xuyên đến Nam Ga Gềnh và đường nhánh khu vực.	
11	ỨNG PHÓ BÌM SƠN	Ga Bìm Sơn	4754 (ĐS) 0373772371(BĐ)	Toa xe nhiệm sở số (5136) gồm có: - Ky 50t (bán rắng): 02 cái - Ky 50t (thủy lực-tay): 01 cái - Ky 50t (thủy lực-điện): 01 cái	Nam Ga Gềnh đến BắcGa Đà Lèn và đường nhánh khu vực.	
12	ỨNG PHÓ THANH HOÁ	Ga Thanh Hoá	4630(ĐS)	Toa xe nhiệm sở số (5176) gồm có: - Ky 50t (thủy lực-tay): 01 cái - Ky 50t (bán rắng): 01 cái	Bắc Ga Đà Lèn-Nam ga Khoa Trường và đường nhánh khu vực.	
13	ỨNG PHÓ VINH	Ga Vinh	0373711850(BĐ) 014001(ĐS) 0383641092 (BĐ)	- Bộ ky sáng Đức 45/90t Toa xe nhiệm sở số (5138) gồm có: - Ky 50t (bán rắng): 02 cái - Ky 30t (thủy lực-điện): 01cái	Nam ga Khoa Trường đến Nam ga Hương Phố và các đường nhánh trong khu vực.	
14	ỨNG PHÓ PHÚC TRẠCH	Ga Phúc Trạch	0393873252 (BĐ) 014900 (ĐS)	Toa xe nhiệm sở số (5546) gồm có: - Bộ ky sáng Đức 45/90t - Ky 50t (bán rắng): 01 cái.	Nam Ga Hương Phố đến Bắc Ga Minh Lễ	
15	ỨNG PHÓ ĐỒNG HỚI	Ga Đồng Hới	024215 (ĐS) 0523821809 (BĐ)	Toa xe nhiệm sở số (5534) gồm có: - Bộ ky sáng Đức 45/90t - Ky 50t (bán rắng): 01 cái - Ky 50t(thủy lực-tay): 04 cái	Bắc Ga Minh Lệ đến Nam Ga Quảng Trị	
16	ỨNG PHÓ HUẾ	Ga Huế	025334 (ĐS)	Toa xe nhiệm sở số (5154) gồm có: - Ky 50t (thủy lực-điện): 01 cái - Ky 50t (ky sáng vít me): 02 cái	Nam ga Quảng Trị đến Bắc Ga Hải Vân Bắc	
17	ỨNG PHÓ KIM LIÊN	Ga Kim Liên	05113771444 (BĐ) 023805 (ĐS)	- Ky 50t(thủy lực-điện): 01 cái - Ky 50t(thủy lực-tay): 01 cái	Bắc ga Hải Vân Bắc đến Nam ga Kim Liên	
18	ỨNG PHÓ ĐÀ NẴNG	Ga Đà Nẵng	023293(ĐS) 023127(ĐS) 023127(ĐS)	- Bộ ky sáng Đức 45/90t thủy lực - Ky 50t (thủy lực-tay): 02 cái	Nam Ga Kim Liên Thanh Khê đến Nam Ga Núi Thành	

TT.	Tên tổ cứu hộ	Địa điểm thường trực	Điện thoại	Phương tiện di chuyển và thiết bị chủ yếu	Phạm vi hoạt động	Ghi chú
19	ỨNG PHÓ QUẢNG NGÃI	Ga Quảng Ngãi	026017(ĐS)	Toa xe nhiệm sở số (5152) gồm có: - Ky 50t(thủy lực-tay): 02 cái	Nam Ga Núi Thành đến Bắc ga Tam Quan	
20	ỨNG PHÓ ĐIỀU TRỊ	Ga Điều Trị	027216, 027232(ĐS) 056833941(BĐ)	Toa xe nhiệm sở số (5153) gồm có: - Bộ ky sàng Đức 45/90t - Ky 50t (thủy lực-điện)	Bắc Ga Tam Quan đến Nam ga Điều Trị và đường nhánh Điều Trị -Quy Nhơn	
21	ỨNG PHÓ TUY HÒA	Ga Tuy Hòa	036821(ĐS)	Toa xe nhiệm sở số 5253 gồm có: - Ky 50t (thủy lực-điện): 02 cái	Nam ga Điều Trị đến Bắc Ga Đại Lãnh	
22	ỨNG PHÓ NHA TRANG	Ga Nha trang	036262(ĐS) 0583826189(BĐ)	Toa xe nhiệm sở số 3736 gồm có: - Ky 50t(ky sàng vítme): 02 cái - Bộ ky sàng Đức 45/90t	Bắc Ga Đại Lãnh đến Nam Ga Ngã Ba và đường nhánh Ngã Ba - Ba Ngòi	
23	ỨNG PHÓ THÁP CHÀM	Ga Tháp Chàm	035226(ĐS) 0683889818(BĐ)	Toa xe nhiệm sở số (5254) gồm có: Ky 50t(ky sàng vítme): 02 cái	Nam Ga Ngã Ba đến Bắc Ga Châu Hanh	
24	ỨNG PHÓ BÌNH THUẬN	Ga Bình Thuận	034501, 034527(ĐS) 0623868812(BĐ)	có: - Bộ ky sàng Đức 45/90T	Bắc ga Châu Hanh đến Bắc Gia Huynh và đường nhánh Phan Thiết	
25	ỨNG PHÓ SÓNG THÀN	Ga Sóng Thần	034259(ĐS) 06503752441(BĐ)	Toa xe nhiệm sở số 5537 gồm có: - Ky 50t(ky sàng vítme): 02 cái - Bộ ky sàng Đức 45/90t - Ky 50t(thủy lực-tay): 02 cái	Bắc ga Gia Huynh đến Nam Ga Sài Gòn	
TỔ CỨU HỘ CƠ ĐỘNG						
1	CƠ ĐỘNG HÀ NỘI	Ga Giáp Bát	012363 (ĐS)	Ô tô chuyên dùng 29N-8417 gồm có: - Thiết bị nâng túi khí và cắt phá thủy lực - Bộ ky sàng Đức 45/90t		
2	CƠ ĐỘNG VINH	Ga Vinh	014001 (ĐS)	Ô tô chuyên dùng 29M-4833 gồm có: - Thiết bị nâng túi khí và cắt phá thủy lực - Bộ ky sàng Đức 45/90t		
TỔ CỨU HỘ CƠ GIỚI						
1	CÁU KIROW HÀ NỘI	Ga Giáp Bát	012363 (ĐS)	Đoàn cầu Kirow 100t KRC - 117000	Từ Nam ga Thanh Hóa trở ra Phía Bắc trên các Tuyến đường sắt có khổ đường 1m.	
2	CÁU KC5363 YÊN BÁI	Ga Yên Bái	6034 (ĐS)	Đoàn cầu 24 tấn KC-5363	Từ Nam ga Tiên kiên đến Lào cai tuyến ĐS Hà Nội	
3	CÁU ORTON VINH	Ga Vinh	014001 (ĐS)	Đoàn cầu 40t ORTON GD-75/3	Từ Nam ga Thanh Hóa đến Nam Ga Kim Lũ tuyến ĐS Bắc Nam	
4	CÁU ORTON ĐỒNG HỚI	Ga Đồng Hới	024215 (ĐS) 0523821809 (BĐ)	Đoàn cầu 40t ORTON GD-75/4	Từ Nam ga Kim Lũ đến Nam ga Huế tuyến ĐS Bắc Nam	

TT.	Tên tổ cứu hộ	Địa điểm thường trực	Điện thoại	Phương tiện di chuyển và thiết bị chủ yếu	Phạm vi hoạt động	Ghi chú
5	CÁU KIROV ĐÁ NẮNG	Xí nghiệp TXĐN	023249 (ĐS)	Đoàn cầu Kirov 100t KRC - 116900	Từ Nam Ga Huế đến Nam Ga Diêu trì tuyến ĐS Bắc Nam	
6	CÁU ORTON NHA TRANG	Ga Nha trang	036262, 036263(ĐS) 0583826189(BĐ)	- Đoàn cầu 40t ORTON GD-75/2	Từ Nam Ga Diêu trì đến Nam Ga Bình Thuận tuyến ĐS Bắc Nam	
7	CÁU ORTON SÓNG THÀN	Ga Sóng Thàn	034259(ĐS) 06503752441(BĐ)	- Đoàn cầu 40t ORTON GD-75/1	Từ Nam ga Bình Thuận cho đến hết phía Nam tuyến ĐS Bắc Nam	
8	CÁU 1435	Xí nghiệp ĐMYV	0438780904(BĐ)	- Đoàn cầu 100t NS1003-4002	Các tuyến ĐS có có khổ đường 1,435 m	
IV TỔ CẦU ĐƯỜNG BỘ						
1	GIÁP BÁT	Ga Giáp Bát	0989756777 0948688886	Cầu TANADO-50t, BKS: 29LA-0616		
2	YÊN VIÊN	Ga Yên Viên	043870687 (BĐ)	Cầu KATO-50t, BKS: 29T-5609		
3	LÀO CAI	Ga Lào Cai	0912032803	Cầu TANADO-50t, BKS: 24LA-0123		

